



CÔNG TY CỔ PHẦN
MÁY – THIẾT BỊ DẦU KHÍ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: 039 /BCTN-2020

Báo cáo thường niên năm 2020

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Mẫu phụ lục số IV - Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CP MÁY - THIẾT BỊ DẦU KHÍ ĐÀ NẴNG Năm báo cáo: 2020

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần. Mã số doanh nghiệp 0400101669. Đăng ký lần đầu: ngày 28/12/2005. Đăng ký thay đổi lần 7, ngày 05/05/2016 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp.
- Vốn điều lệ: 42.000.000.000VND (Bốn mươi hai tỷ đồng Việt Nam)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 42.000.000.000VND (Bốn mươi hai tỷ đồng Việt Nam)
- Địa chỉ: 53 Trần Phú, Phường Hải Châu 1, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.
- Số điện thoại: 0236.3821637
- Số Fax: 0236.3823590
- Website: www.daesco.vn
- Mã cổ phiếu: **DAS**

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng tiền thân là Công ty Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng, trước đây là thành viên của Tổng Công ty Máy và Phụ Tùng (MachinoImport) thuộc bộ Thương mại, được thành lập từ năm 1983, vốn là đơn vị chuyên tiếp nhận và phân phối ô tô, thiết bị máy móc thi công công trình, phụ tùng và các loại vật tư khác phục vụ cho nhu cầu sử dụng trên phạm vi toàn quốc.

Năm 2006 Công ty tiến hành cổ phần hóa theo quyết định số 1728/2004/QĐ-BTM ngày 25/11/2004 và quyết định số 0957/QĐ-BTM ngày 15/4/2005 của Bộ trưởng Bộ thương mại. Công ty được đổi tên thành Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng và được UBND thành phố Đà Nẵng cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000848 ngày 28/12/2005. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Vốn điều lệ ban đầu của Công ty là 26 tỷ đồng.

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2007, Công ty tăng vốn điều lệ từ 26 tỷ đồng lên 41 tỷ đồng bằng phương án phát hành cho cổ đông hiện hữu.

Ngày 28/3/2012 Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2012. Công ty CP Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng đổi tên thành Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng.

Ngày 16/03/2015 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ và sử dụng vốn từ việc chào bán riêng lẻ: tăng vốn điều lệ thêm 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) từ 41 tỷ lên 42 tỷ. Công ty đã thực hiện các Hồ sơ tăng vốn điều lệ đăng ký với Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt nam, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần Mã số doanh nghiệp 0400101669 Đăng ký lần đầu: 28/12/2005 Đăng ký thay đổi lần thứ: 7, ngày 05/05/2016 Vốn điều lệ: 42.000.000.000 đồng (Bốn mươi hai tỷ đồng). Nguồn vốn chủ sở hữu kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Ngày 11/5/2017, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Quyết định thành lập Chi nhánh Công ty Cổ phần Máy-Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng – Trung tâm ô tô Daesco Huế tại Lô 19, Khu đô thị mới Đông Nam Thủy An, phường Thủy Dương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

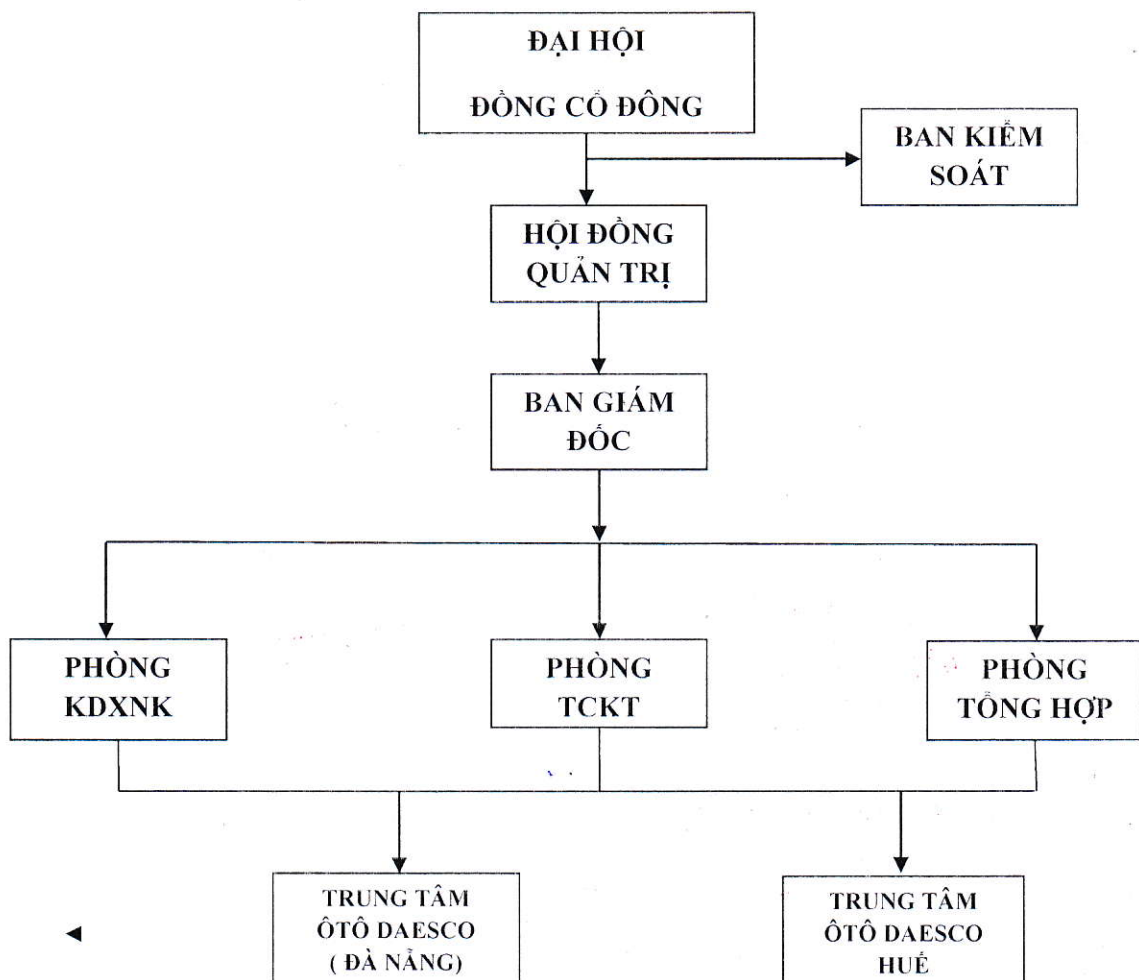
Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng vốn điều lệ 42 tỷ đồng.

3. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:*

- *Ngành nghề kinh doanh:* kinh doanh máy móc, thiết bị, ô tô, phương tiện vận tải, cho thuê kho bãi, văn phòng

- *Địa bàn kinh doanh:* Công ty có địa bàn kinh doanh chủ yếu tại TP Đà Nẵng, thị xã Hương Thủy – Tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy:*



5. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Trong bối cảnh cạnh tranh và hội nhập kinh tế toàn cầu hiện nay, Công ty đã định hướng chiến lược phát triển với trọng tâm là đa dạng hóa các loại hình dịch vụ - kinh doanh.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Kinh doanh ô tô Mitsubishi, kinh doanh ô tô phương tiện vận tải, thiết bị thi công, dịch vụ bảo hành sửa chữa và phụ tùng; Dịch vụ giao nhận, cho thuê văn phòng, kho bãi, bốc dỡ vận chuyển hàng hóa, khai thuê hải quan;

6. Các rủi ro:

- Rủi ro về kinh tế

- Là một công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh ô tô, thiết bị máy móc thi công công trình, phụ tùng và các loại vật tư, do vậy những biến động môi trường kinh tế vĩ mô, tình hình kinh tế có những ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động của Công ty.

- Rủi ro về luật pháp

- Là Công ty cổ phần nên hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn mới ban hành. Tuy nhiên, do hệ thống luật pháp nước ta đang trong giai đoạn hoàn thiện nên tính ổn định còn chưa cao, các quy định còn mới gây lúng túng trong hoạt động của Công ty nói riêng và các doanh nghiệp nói chung. Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới của pháp luật, theo sát đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh.

- Rủi ro kỹ thuật

- Thị trường ô tô Việt Nam hiện nay được cung cấp chủ yếu do các liên doanh lắp ráp xe ô tô của hiệp hội ô tô xe máy Việt Nam. Kiểu dáng, màu sắc cũng như kỹ thuật đều do chính hãng từ nước ngoài đưa ra, đây chính là yếu tố rủi ro đối với Công ty khi các sản phẩm do nhà sản xuất đưa ra không phù hợp với thị hiếu và nhu cầu của thị trường tiêu thụ tại Việt Nam.

- Rủi ro đặc thù ngành nghề hoạt động

- Thị trường phân phối ô tô và thiết bị phụ tùng ngày càng có sự cạnh tranh gay gắt, sự xuất hiện thêm của nhiều nhà phân phối lớn nhỏ là rủi ro ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

- Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển mạnh mẽ, tuy nhiên Việt Nam vẫn nằm trong nhóm những nước đang phát triển, ngành công nghiệp ô tô của Việt Nam còn chậm phát triển. Bên cạnh đó, một yếu tố nữa tác động đến thị trường ô tô Việt Nam là giá xe ô tô ở Việt Nam khá cao. Thị trường ô tô nhỏ bé nên rất khó cho các nhà sản xuất có thể giảm chi phí. Ngoài ra, cơ sở hạ tầng của Việt Nam còn rất yếu, đường giao thông nhỏ hẹp, không thuận tiện cho người sử dụng xe ô tô. Do đó, thị trường Việt Nam chưa tạo được sức thu hút đối với các nhà đầu tư cũng như người tiêu dùng.

- Rủi ro khác

- Các rủi ro khác như thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh ... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Công ty xác định mục tiêu không ngừng tích lũy nội lực thông qua chuyên môn hóa, hiện đại hóa cũng như xây dựng đội ngũ nhân sự mạnh, nâng cao

năng lực quản lý, quản trị rủi ro để tăng cường năng lực hoạt động của công ty khi gặp những rủi ro nói trên.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2020:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020	Kế hoạch năm 2020 điều chỉnh	Thực hiện Năm 2020	Năm 2019	Tỷ lệ so KH 2020 (%)	Tỷ lệ so năm 2019 (%)
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	540,00	350,00	434,05	806,51	124%	54%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,36	1,60	1,60	3,41	100%	47%

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

- + Tổng doanh thu thực hiện là 434,05 tỷ đồng đạt 124% kế hoạch năm;
- + Lợi nhuận trước thuế là 1,60 tỷ đồng đạt 100% kế hoạch năm.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách, lý lịch trích ngang Ban điều hành tính đến 31/12/2020

o Giám đốc: Đàm Ngọc Bảo

Họ và tên	Đàm Ngọc Bảo
Chức vụ	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
Giới tính	Nam
Năm sinh	1980
Nơi sinh	P.Xuân Hà, Q.Thanh Khê, TP. Đà Nẵng
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ khí động lực

o Phó Giám đốc: Trần Hữu Thành

Họ và tên	Trần Hữu Thành
Chức vụ	UVHĐQT kiêm Phó Giám đốc
Giới tính	Nam
Năm sinh	1964
Nơi sinh	Quảng Nam
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế

○ **Kế toán trưởng: Nguyễn Thoi**

Họ và tên	Nguyễn Thoi
Chức vụ	Kế toán trưởng
Giới tính	Nam
Năm sinh	1966
Nơi sinh	Vinh Mỹ, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do Công ty phát hành của Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng:

TT	Tên cổ đông	Đến thời điểm 31/12/2020	
		Số lượng CP	Tỷ lệ/VĐL
1	Đàm Ngọc Bảo	1.505	0,036%
2	Trần Hữu Thành	10.000	0,238%
3	Nguyễn Thoi	10.000	0,238%

- Những thay đổi trong Ban điều hành: không có
 - Số lượng cán bộ, nhân viên: Số lượng lao động đến thời điểm 31/12/2020 là 147 người, lao động bình quân trong năm 2020 là 142 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a/ Các khoản đầu tư lớn: không có.

b/ Tình hình thực hiện các dự án:

- Dự án : Nâng cấp cải tạo Xưởng dịch vụ và văn phòng Trung tâm ô tô Daesco Đà Nẵng với tổng mức đầu tư 15,7 tỷ : Công ty đã hoàn thành hồ sơ thiết kế thi công, hồ sơ dự toán và nhận được giấy phép xây dựng số 1286/GPXD ngày 31/12/2020 do UBND Quận Hải Châu, T.P Đà Nẵng cấp. Công ty đang tiếp tục triển khai kế hoạch đấu thầu, dự kiến tổ chức khởi công vào Quý II/2021 và dự kiến hoàn thành vào cuối Quý III/2021.

- Dự án: Nâng cấp cải tạo trung tâm ô tô Daesco Huế theo nhận diện CI mới với tổng mức đầu tư 1,8 tỷ : Đúng với quy trình đầu tư Công ty đã hoàn thiện công tác mời chọn thầu và triển khai thi công. Đến thời điểm này Công trình đã hoàn thành 100% khối lượng công việc trên công trường, đang quyết toán đầu tư và đưa công trình vào sử dụng.

- Dự án: Nâng cấp cải tạo hệ thống kho Thọ Quang với tổng mức đầu tư 1,2 tỷ : công trình đã hoàn thành được 100% khối lượng công việc, đang quyết toán đầu tư và đưa công trình vào sử dụng.

c/ Các Công ty con, công ty liên kết: không có

4. Tình hình tài chính:

a/ Tình hình tài chính:

<i>Chỉ tiêu</i>	Năm 2019	Năm 2020	Tỷ lệ % (2020/2019)
+ Tổng giá trị tài sản	122.457.227.724	120.135.828.996	98,1%
+ Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	789.193.465.805	418.068.004.417	53%
+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(13.885.621.247)	(14.366.431.674)	103,5%
Lợi nhuận khác	17.296.577.213	15.972.408.714	92,3%
Lợi nhuận trước thuế	3.410.955.966	1.605.977.040	47,1%
Lợi nhuận sau thuế	2.728.764.773	1.284.781.632	47,1%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	3%	4%	133%

b/Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,24	1,28	
+ Hệ số thanh toán nhanh			
Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,28	0,48	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,58	0,58	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,39	1,36	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	13,03	7,32	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	6,44	3,48	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,003	0,003	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn Chủ sở hữu	0,053	0,025	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,022	0,011	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(0,018)	(0,034)	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a/ Cổ phần:

- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp: không có

b/ Cơ cấu cổ đông:

+ Cổ đông lớn:

Công ty CP Máy –Thiết bị Dầu khí sở hữu: 2.090.840 CP chiếm 49,78% VDL.

c/ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không

d/ Giao dịch cổ phiếu quỹ: không

e/ Các chứng khoán khác: không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban Giám đốc

- Công ty định hướng vào ngành nghề kinh doanh chính là kinh doanh xe ô tô Mitsubishi và cho thuê kho bãi. Tổng Doanh thu đạt 434,05 tỷ /350,00 tỷ đạt 124% so với kế hoạch năm lợi nhuận đạt 1,60 tỷ / 1,60 tỷ đạt 100% so với kế hoạch.

- Do ảnh hưởng của đại dịch covid 19 cùng với thiên tai lũ lụt xảy ra ngay trên địa bàn Miền Trung trong thời gian gần 4 tháng nên lượng khách hàng mua xe ô tô Mitsubishi giảm mạnh dẫn đến doanh thu sụt giảm, bên cạnh đó sự cạnh tranh gay gắt của các hãng kinh doanh ô tô và đại lý cùng mặt hàng trên thị trường Miền Trung làm cho kết quả doanh thu và lợi nhuận chưa đạt được theo kế hoạch đặt ra. Doanh thu kinh doanh xe ô tô đạt 426 tỷ chiếm 98% tổng doanh thu toàn công ty với 712 xe bán ra.

- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh cho thuê kho bãi, văn phòng: Mặc dù gặp nhiều khó khăn khi khách hàng thường xuyên xin hỗ trợ giảm giá, có ý định trả lại mặt bằng...nhưng công ty đã chỉ đạo phòng ban bám sát khách hàng, hiểu rõ tâm tư nguyện vọng và có các điều chỉnh, chính sách hợp lý nên đến thời điểm hiện tại lượng khách hàng thuê tại kho Thọ Quang, văn phòng tương đối ổn định và doanh thu thực hiện 5.89 tỷ/ 5.59 tỷ đạt 105% so với kế hoạch đề ra.

- Hoạt động kinh doanh bán hàng tồn kho khó bán chậm luân chuyển: Năm 2020 thị trường liên quan đến lĩnh vực xây dựng gặp nhiều khó khăn nhưng công ty cũng nỗ lực và đã bán được 3 thiết bị bồn trộn bê tông, tổng doanh thu thực hiện là 0,46 tỷ/ 2.5 tỷ đề ra. Mặt hàng tồn kho còn lại của công ty bao gồm 7 thiết bị bồn trộn bê tông và 01 máy khoan cọc nhồi KH -125, công ty dự kiến sẽ triển khai bán ra trong năm 2021.

2. Tình hình tài chính: (Báo cáo tài chính năm 2020 do Công ty TNHH Hăng Kiêm toán AASC):

Giá trị sổ kế toán

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá Gốc	Dự Phòng	Giá Gốc	Dự Phòng
Tài Sản Tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.814.361.973		4.079.873.017	
Phải thu khách hàng, phải thu khác	16.058.624.977	(2.151.000.000)	9.928.051.242	(2.151.000.000)

Giá trị sổ kế toán

	31/12/2020	01/01/2020
Nợ phải trả tài chính		

Nợ phải trả tài chính		
Vay và nợ	62.307.162.171	61.338.917.171
Phải trả người bán, phải trả khác	2.613.928.596	3.380.281.291
Chi phí phải trả		

- Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

- Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý: Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ khoa học kỹ thuật vào từng bộ máy quản lý. Nâng cao trình độ quản lý tin học sử dụng phần mềm quản lý.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tiếp tục duy trì và mở rộng thị trường, thị phần mặt hàng ô tô MITSUBISHI khu vực Miền Trung và Tây nguyên cùng với việc nâng cấp các dịch vụ sau bán hàng một cách chuyên nghiệp, phấn đấu trở thành nhà phân phối ô tô hàng đầu có năng lực, uy tín và kinh nghiệm trong khu vực. Nghiên cứu mở rộng và phát triển trở thành Nhà Phân phối cho từ 1 đến 2 chủng loại khác trong cùng phân khúc xe.

- Nâng cấp chất lượng cho thuê kho bãi, cung cấp các dịch vụ giao nhận, vận chuyển, bốc xếp... để trở thành nhà cung ứng dịch vụ Logistics chuyên nghiệp trên địa bàn TP Đà Nẵng.

- Cải tiến năng lực phục vụ và trang thiết bị đối với công tác dịch vụ sửa chữa bảo hành bảo dưỡng ô tô Mitsubishi để tăng lượng khách hàng đến sửa chữa dịch vụ.

- Phối hợp với MMV nhằm tăng cường công tác đào tạo đội ngũ nhân viên bán hàng và dịch vụ, nâng cao năng lực cán bộ quản lý đầu ngành để phục vụ tốt công tác kinh doanh, dịch vụ Công ty. Hoàn thành việc đầu tư cải tạo, nâng cấp nhà xưởng dịch vụ và văn phòng Trung tâm ô tô Daesco (Đà Nẵng) sớm đưa vào hoạt động khai thác.

- Tiếp tục đẩy mạnh xử lý hàng tồn kho để thu hồi vốn, có thể xây dựng phương án cho thuê theo nhu cầu.

- Chủ động theo sát thị trường để đề xuất phương án kinh doanh hiệu quả đối với các mặt hàng, chủng loại đã kinh doanh, thực hiện các gói thầu kinh doanh XNK thiết bị, ô tô với đầu ra xác định, đảm bảo an toàn vốn và có lãi.

- Tiếp tục tái cơ cấu lĩnh vực kinh doanh theo hướng tập trung vào ngành nghề thế mạnh; Hợp tác với các đối tác trong lĩnh vực xuất khẩu lao động tại các thị trường Châu Á để đa dạng ngành nghề kinh doanh.

- Liên kết liên doanh với các đối tác có tiềm lực và kinh nghiệm về kinh doanh văn phòng cho thuê, bất động sản để khai thác có hiệu quả nhất cơ sở vật chất của Công ty.

- Duy trì và đẩy mạnh công tác cho thuê kho hàng, nhà xưởng sẵn có của Công ty. Tiếp tục từng bước đầu tư hệ thống PCCC tại Kho số 10 Nguyễn Phục, Sơn Trà, Đà Nẵng.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

- Công ty định hướng vào ngành nghề kinh doanh chính là kinh doanh xe ô tô Mitsubishi và cho thuê kho bãi. Tổng Doanh thu đạt 434,05 tỷ /350,00 tỷ đạt 124% so với kế hoạch năm lợi nhuận đạt 1,60 tỷ / 1,60 tỷ đạt 100% so với kế hoạch.

- Do ảnh hưởng của đại dịch covid 19 cùng với thiên tai lũ lụt xảy ra ngay trên địa bàn Miền Trung trong thời gian gần 4 tháng nên lượng khách hàng mua xe ô tô Mitsubishi giảm mạnh dẫn đến doanh thu sụt giảm, bên cạnh đó sự cạnh tranh gay gắt của các hãng kinh doanh ô tô và đại lý cùng mặt hàng trên thị trường Miền Trung làm cho kết quả doanh thu và lợi nhuận chưa đạt được theo kế hoạch đặt ra. Doanh thu kinh doanh xe ô tô đạt 426 tỷ chiếm 98% tổng doanh thu toàn công ty với 712 xe bán ra.

- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh cho thuê kho bãi, văn phòng: tương đối ổn định và doanh thu thực hiện 5.89 tỷ/ 5.59 tỷ đạt 105% so với kế hoạch đề ra.

- Hoạt động kinh doanh bán hàng tồn kho khó bán chậm luân chuyển: Năm 2020 thị trường liên quan đến lĩnh vực xây dựng gặp nhiều khó khăn nhưng công ty cũng nỗ lực và đã bán được 3 thiết bị bồn trộn bê tông, tổng doanh thu thực hiện là 0,46 tỷ/ 2.5 tỷ đề ra. Mặt hàng tồn kho còn lại của công ty bao gồm 7 thiết bị bồn trộn bê tông và 01 máy khoan cọc nhồi KH -125, công ty dự kiến sẽ triển khai bán ra trong năm 2021 .

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty.

- Định kỳ 3 tháng HĐQT tham gia các cuộc họp của BGD về đánh giá hoạt động SXKD 3 tháng; 6 tháng; 9 tháng: doanh thu, lợi nhuận, công nợ, bán hàng tồn kho, tổ chức nhân sự Công ty và thực hiện báo cáo giám sát của BKS.

- Hoạt động kinh doanh bán hàng tồn kho khó bán chậm luân chuyển: Trong năm 2020, Công ty đã bán được 3 thiết bị bồn trộn bê tông, tổng doanh thu thực hiện là 0,46 tỷ/ 2.5 tỷ đề ra;

- Về hoạt động kinh doanh ô tô Mitsubishi ổn định, dịch vụ sửa chữa, thay thế phụ tùng ô tô phát triển tốt.

- Về hoạt động kinh doanh kho bãi ổn định, tăng cường và củng cố công tác khai thác kho bãi, cho thuê nhà xưởng, duy trì được tỷ lệ khai thác 95%.

- Công tác tài chính kế toán đã hoạt động đảm bảo đúng quy định của Nhà nước. Đối với quản lý tài chính bán hàng tránh rủi ro, hạn chế công nợ.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Quyết liệt trong công tác chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ SXKD, thường xuyên trao đổi với BDH để thực hiện hoàn thành kế hoạch đã đề ra.

- Không ngừng nâng cao, cải tiến phương thức quản lý Công ty và các đơn vị nhằm tăng năng suất và hiệu quả kinh doanh; Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho lực lượng lao động trẻ hiện có ở công ty để bổ trí vào các vị trí công việc thích hợp.

- Tìm kiếm mặt hàng mới; Chăm sóc tốt khách hàng thuê văn phòng, kho bãi; Tăng cường tiếp cận bằng nhiều hình thức: quảng bá sản phẩm với các dự án lớn tại

khu vực Miền Trung; Tập trung thu hồi công nợ bằng các biện pháp kiên quyết, khẩn trương.

- Hợp tác với các đối tác trong lĩnh vực xuất khẩu lao động tại các thị trường Châu Á để đa dạng ngành nghề kinh doanh.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

a/ Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị đến thời điểm 31/12/2020

- Hội đồng quản trị có 5 thành viên:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Phan Trung Nghĩa	Chủ tịch HĐQT	
2	Đàm Ngọc Bảo	Ủy viên HĐQT	
3	Nguyễn Đình Phúc	Ủy viên HĐQT	
4	Trần Hữu Thành	Ủy viên HĐQT	
5	Nguyễn Văn Trung	Ủy viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 10/6/2020

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên Hội đồng quản trị Công ty:

TT	Tên cổ đông	Đến thời điểm 31/12/2020	
		Số lượng CP	Tỷ lệ/VĐL
1	Phan Trung Nghĩa	1.500	0,03%
2	Đàm Ngọc Bảo	1.505	0,036%
3	Nguyễn Đình Phúc	1.000	0,023%
4	Trần Hữu Thành	10.000	0,238%
5	Nguyễn Văn Trung	0	0%

b/ Các Tiểu ban thuộc HĐQT: Không có. HĐQT sử dụng bộ máy sẵn có là các Phòng ban Công ty để thực hiện công tác quản lý.

c/ Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Căn cứ Quy chế quản trị Công ty và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty;

Căn cứ hợp đồng lao động ký với Giám đốc và các cán bộ quản lý trong bộ máy điều hành hoạt động của Công ty;

HĐQT thực hiện giám sát công tác quản lý, điều hành SXKD hằng ngày của GD và cán bộ quản lý thông qua họp định kỳ 3 tháng, 6 tháng và 9 tháng yêu cầu Giám đốc báo cáo kết quả công tác điều hành, kết quả SXKD; đồng thời yêu cầu BKS giám sát tình hình tài chính, tính hợp pháp trong các hoạt động của các thành viên trong BGD, CB quản lý Công ty. Sự phối hợp hoạt động với HĐQT, BKS công ty, nhằm đảm bảo thực hiện theo quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế quản trị Công ty. Trên cơ sở các báo cáo và tình hình nắm được, HĐQT tổ chức xem xét đánh giá kết quả điều hành, ban hành nghị quyết.

Do thực hiện đúng quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BGD, BKS, công việc điều hành SXKD của BGD không bị trở ngại, việc giám sát của

HDQT, BKS được duy trì thường xuyên, chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Công ty thực hiện đúng Nghị quyết ĐHDCĐ thường niên và Nghị quyết HDQT, thực hiện quản trị công ty theo chuẩn mực hành vi, đạo đức nghề nghiệp của thành viên HDQT, BGD, BKS vì quyền lợi của cổ đông công ty.

d/ Hoạt động của các Tiểu ban trong HDQT: Không có

e/ Danh sách các thành viên HDQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phan Trung Nghĩa	Chủ tịch HDQT
2	Đàm Ngọc Bảo	Ủy viên HDQT – Giám đốc

2. Ban Kiểm soát

a/ Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát.

- Ban Kiểm soát có 3 thành viên:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Lý Thị Lệ Ninh	Trưởng ban kiểm soát	
2	Trần Thị Quyên	Ủy viên BKS	
3	Nguyễn Văn Việt	Ủy viên BKS	

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên Ban kiểm soát Công ty.

STT	Họ và tên	Đến thời điểm 31/12/2020	
		Số lượng CP	Tỷ lệ/VĐL
1	Lý Thị Lệ Ninh	500	0,012%
2	Trần Thị Quyên	217	0,0051%
3	Nguyễn Văn Việt	0	0%

b/ Hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2020, Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên triển khai kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty với những nội dung sau:

- Kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty và thực hiện các nội dung theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ của các văn bản quản lý nội bộ, các hợp đồng do Công ty ban hành và ký kết;

- Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo kiểm kê, báo cáo thống kê, báo cáo kinh doanh hàng quý, hàng năm, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị;
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty, trực tiếp kiểm tra hoạt động kinh doanh, quản lý tại trụ sở Công ty, Trung tâm ô tô và các kho bãi...

Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, quá trình hoạt động của Ban kiểm soát luôn tuân thủ đúng Điều lệ, quy chế quản lý của Công ty và chủ yếu là thực hiện các cuộc họp thông qua các nội dung về phân công nhiệm vụ các thành viên của BKS, lập kế hoạch giám sát, kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, kết quả thẩm định báo cáo tài chính, công tác quản lý và thu hồi công nợ, công tác quản lý và tiêu thụ hàng tồn kho, tình hình ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế, tình hình thực hiện các dự án đầu tư, tình hình khai thác cơ sở vật chất, các kiến nghị gửi Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc. Ngoài ra, Ban kiểm soát thường xuyên liên lạc, trao đổi thông tin, tài liệu và đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực trong việc thực hiện các nhiệm vụ nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BGD, BKS

- a/ Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:
- Thù lao của Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm: 3.000.000đ/người/tháng
 - Thù lao của Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm, Trưởng BKS kiêm nhiệm: 2.000.000đ/người/tháng
 - Thù lao của Thành viên BKS kiêm nhiệm: 1.000.000đ/người/tháng
- b/ Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:
- Ngày 03/7/202, Ông Thân Hà Nhất Thống, cổ đông lớn, bán 255.150 cổ phiếu.
 - Ngày 08/7/2020, Ông Nguyễn Đình Phúc, Ủy viên HĐQT bán 165.708 cổ phiếu.
 - Ngày 13/7/2020, Bà Trần Thị Quyên, Thành viên BKS bán 3.000 cổ phiếu.
 - Ngày 13/7/2020, Ông Nguyễn Văn Trung, Ủy viên HĐQT bán 11.400 cổ phiếu.
 - Ngày 15/7/2020, Ông Nguyễn Văn Việt, Thành viên BKS bán 5.330 cổ phiếu.
 - Ngày 13/8/2020, Ông Trần Hữu Thành, Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc bán 52.406 cổ phần.
 - Ngày 14/8/2020, Ông Nguyễn Thơi, Kế toán trưởng bán 24.545 cổ phần.
 - Ngày 10/9/2020, Ông Nguyễn Thơi, Kế toán trưởng bán 20.000 cổ phần.
- c/ Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ: không
- d/ Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Quản trị công ty theo đúng Điều lệ và các Quy chế Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến của kiểm toán của Công ty Hãng Kiểm toán AASC: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

